

Số: **62/2018/QĐST-HNGĐ**

Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2018 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Kim T**, sinh năm 19...

Nơi ĐKKH thường trú: Số ..., ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số ..., ngõ ..., phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 19.....

Nơi ĐKKH thường trú: Số ..., ngõ T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số ..., ngõ ..., phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Kim T và ông Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Hoàng Kim T và ông Nguyễn Mạnh H xác nhận có 01 con chung là anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 19..., đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết về việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Bà Hoàng Kim T và ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về vay nợ chung: Bà Hoàng Kim T và ông Nguyễn Mạnh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Bà Hoàng Kim T, ông Nguyễn Mạnh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận bà T tự nguyện chịu thay nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của ông H, tổng cộng bà T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003501 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, hoàn trả bà T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T;
(GCNKH số ..., ngày)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam